5. Kinh **KUTADANTA**
(Cứu-La-Đàn-Đầu)

Như vậy, tôi nghe :

1. Một thời nọ Thế Tôn Ứng Cúng *(1)*
Du hành cùng Đại chúng tịnh, hòa *(2)*
Khoảng năm trăm vị Tăng Già
Đến tại xứ Ma-Ga-Tha *(3)* đặc thù
Làng Bàn-Môn Kha-Nu-Ma-Tá *(4)*
Trú tại Am-Ba-Lát-Thi-Ka *(5)*
Khu vườn nhiều cây lắm hoa

Lúc bấy giờ có Ku-Tà-Đanh-Ta *(6)*
Tại Khu-Nú-Ma-Ta thái ấp
Là cư địa thế tập của ông
Dân cư sinh sống thật đông
Cây cao bóng mát, mênh mông ao hồ
Rất phì nhiêu , bồ bồ lúa gạo
Là vương địa tứ hảo hoàng gia
Đức vua Bim-Bí-Sa-Ra *(3)*
Cũng còn tên gọi Tần-Bà-Sa-La
Bình Sa Vương cũng là vua ấy
Cai trị Ma-Ga-Thá xứ này
Vua đã ân tứ nơi đây

---

(1): Hai trong 10 danh hiệu của Phật : Araham (Ứng Cúng) và Bhagavà (Thế Tôn).
(2) :Bản tánh Tăng Già (Sangha) là thanh tịnh và hòa hợp .
(3) :Xứ Magadha (Ma-Kiệt-Đà) của Vua Seniya Bimbisàra tức Tần-Bà-Sa-La hay Tần-Bà-Sa hay Bình-Sa-Vương.
(4) : Làng Bà-la-môn có tên Khànumata (Khứ-nậu-bà-đế).
(5) : Vườn Ambalatthika ở Khànumata .
(6) : Vị Bà-la-môn Kùtadanda (Cứu-La-Đàn-Đầu).

Cho Bà-la-môn nọ đủ đầy đặc ân
Sống phong lưu, hưởng phần nhàn nhã
Dành cho ông Ku-Tá-Đanh-Ta
Cưu-La-Đàn-Đầu cũng là
Một tên gọi khác của nhà Bàn-môn .

Lúc bấy giờ, tại thôn chỉnh đốn
Một Đàn Tế thật lớn lập ra
Của ông Ku-Tá-Đanh-Ta .
Các loại thú vật cũng đà tập trung
Các trụ tế được dùng cột thúc
Bảy trăm con trâu đực to sầm
Bảy trăm nghé đực cùng năm
Bảy trăm nghé cái , bảy trăm con cừu
Bảy trăm dê ; để mưu cầu được
Mọi như ý, thọ phước phát sinh
Khang thái cho cả gia đình .
Những người ngoại đạo vẫn tin sâu bền .

2. Các Gia chủ, Bàn-môn tất cả
Tại Kha-Nu-Ma-Tá , một hôm
Các vị nghe được tiếng đồn :
Gần đây có vị Sa-Môn hiệu là
Gô-Ta-Ma Thích Ca Tôn Giả
Đang ở đây với cả Tăng Đoàn
Khoảng năm trăm vị nghiêm trang
Kha-Nu-Ma-Tá trú an tịnh hòa
Những tiếng đồn lan xa từ đó :
Sát-Đế-Lỵ giòng họ Thích Ca
Xuất thân vương tộc , xuất gia
Thành đạt đạo quả cao xa nhiệm mầu
Mười tôn hiệu cao sâu diệu ngữ :

Thế Gian Giải , Điều Ngự Trượng Phu
Phật , Thế Tôn , Thiên Nhân Sư
Chánh Đẳng Chánh Giác , đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc
Bậc Thiện Thệ , Ứng Cúng , Như Lai
Do sự chứng ngộ tự Ngài
So với Thiên giới , Ma loài , Phạm Thiên
Với các chúng chư Thiên , Nhân loại
Bà-la-môn với lại Sa-môn
Hiển thị mọi loài , tuyên ngôn
Rồi lại tuyên thuyết Pháp môn nhiệm mầu
Thuyết Sơ Thiện , rồi sau Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện , văn nghĩa đủ đầy
Trình bày Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên
Thật đáng quý nếu tìm yết kiến
Đại La-Hán thị hiện cõi đời .

Rồi thì gia chủ các nơi
Bàn-môn các vị đồng thời hợp nhau
Họ lũ lượt đi mau đến cả
Am-Ba-Lát-Thi-Ká , nơi này
Mong được yết kiến tại đây
Thích Ca Tôn Giả trí tài tuyệt luân .

3. Lúc bấy giờ , tâm thuần nhàn nhã
Bà-la-môn Ku-Tá-Đanh-Ta
Cưu-La-Đàn-Đầu cũng là
Buổi trưa đi nghỉ tại nhà lầu cao
Bỗng ông thấy biết bao Gia chủ
Bà-la-môn , đoàn lũ đi qua
Thấy vậy ông hỏi Quản gia :

– " Vì sao có việc xảy ra thế này ? "
– " Thưa chủ nhân , gần đây có vị
Đại Sa-Môn tôn quý , từ hòa
Tên Sắc-Gia Gô-Ta-Ma *(1)*
Du hành nước Ma-Ga-Tha dặm tràng
Năm trăm vị là hàng đệ tử
Am-Ba-Lát-Thi-Ka trú đây
Thích Ca Tôn Giả là ngài
Giòng Sát-Đế-Lỵ *(2)* nơi này xuất thân
Bỏ vương vị , không cần phú quý
Biệt gia đình, quyết chí xuất gia
Khổ tu thiền định rừng già
Thành đạt đạo quả cao xa nhiệm mầu
Mười tôn hiệu cao sâu thượng đẳng
Mà người đời dâng tặng cho ngài

Nghe danh, nên các vị này
Tìm đến yết kiến một ngài Thế Tôn .

4. Nghe như vậy Bàn-môn suy nghĩ :
" Ta nghe nói có vị am tường
Ba cách Tế Tự các phương
Mười sáu Tế Pháp phi thường cao xa
Chính đức Gô-Ta-Ma vị ấy
Đã am hiểu như vậy tận tường
Ta đây không biết đại cương
Mười sáu Tế pháp, ba phương Tế đàn
Nay ta muốn cử hành Đại Tế
Vậy ta phải đến để hỏi Ngài

(1 & (2)): Sakya (Thích Ca) là giòng và Gotama (Kiều Đàm) là họ của đức Phật . Sát- Đế-Lỵ là giai cấp thứ hai trong 4 giai cấp của Bà-la-môn , là hàng vua chúa quan quyền, tướng lĩnh .

Ba cách thức tế tự này
Mười sáu tế pháp đủ đầy Bàn-môn ’’.

– Này Quản gia ! Truyền ngôn đến cả
Bà-la-môn , tùng giả , chủ gia
Hãy nói Ku-Tá-Đanh-Ta
Yêu cầu các vị chờ qua một thời
Ông ta sẽ đến nơi hội diện
Thân hành cùng đến viếng Sa-Môn .
Vâng lời vị Bà-la-môn
Quản gia đến gặp Bàn-môn các vì
Những lời chủ giao đi , nói lại
Mong các vị nán lại chờ ông .

* Lúc ấy , các Bà-la-môn
Khoảng vài trăm vị gần thôn đó là
Thuộc Kha-Nú-Ma-Ta , dự tính
Với ý định dự lễ Tế Đàn
Sẽ được tổ chức rình rang
Ku-Ta-Đanh-Tá sẵn sàng lễ nghi .

Bà-la-môn , các vì Gia chủ
Nghe nói vị Đại chủ danh gia
Bàn-môn Ku-Tá-Đanh-Ta
Sẽ yết kiến Gô-Ta-Ma Phật Đà
Các Bàn-môn nghe qua tin lạ
Năm trăm vị vội vã đến nhà
Bàn-môn Ku-Tá-Đanh-Ta
Hỏi rằng có phải ông ta định là
Đến yết kiến Thích Ca Tôn Giả
Cùng những người vốn đã định đi .

– “ Này các Hiền giả ! Đúng thì

Ta đến yết kiến một vì Đại nhân ”

– “ Thưa Tôn ông ! Không cần phải thế
Vì Tôn ông không thể hạ mình
Điều đó đánh mất thanh danh
Nếu Tôn ông sẽ thân hành đến nơi
Để yết kiến một người Sát-Lỵ
Làm hao tổn danh dự Tôn ông
Càng làm danh tiếng Sa-môn
Tăng trưởng gấp bội , tiếng đồn càng thêm.
Thật xứng đáng là nên đổi lại
Sa-môn này chính phải thân hành
Yết kiến Bàn-môn nổi danh
Ku-Ta-Đanh-Tá mới đành công tâm .

5. Lại Tôn ông thiện sanh mẫu hệ
Cả phụ hệ huyết thống tịnh thanh
Bảy đời Tổ phụ tạo thành
Không bị chỉ trích thọ sanh di truyền
* Lại Tôn ông bạc tiền giàu có
Và hiểu rõ phúng tụng , lễ nghi
Thánh điển Vệ Đà tường tri
Tinh thông tự vựng , ngữ y , ngữ từ
Giỏi chú giải , sử thư truyền thống
Trì chú thuật , nếp sống Bàn-môn
Thuận Thế Luận , giỏi biện môn
Đại Nhân tướng học đáng tôn kỳ tài
* Lại Tôn ông đẹp trai , khả ái
Đẹp lòng người , mặt lại khôi ngô
Màu da thù thắng điểm tô
Xử sự cao thượng , dáng phô oai hùng
* Lời thiện ngôn được dùng tao nhã

Giọng trong ấm, diễn tả âm vang
Giải thích nghĩa lý rõ ràng
Là Tôn Sư của các hàng Tôn Sư
* Các thanh niên đến từ nhiều nước
Lòng tha thiết muốn được dạy rành
Tụng đọc chú thuật cho thành
Mong học cho được tinh anh ngọn ngành
* Tôn ông thì trưởng thành, rành rẽ
Gô-Ta-Ma tuổi trẻ , non tâm
Xuất gia chưa được bao năm
Làm sao có thể xứng tầm Tôn ông :

Được kính lễ, tôn sùng, trọng thị
Sê-Ni-Da Bim-Bí-Sa-Ra *(1)*
Vua của nước Ma-Kiệt-Đà *(1)*
Lợi tức chu cấp toàn gia đủ đầy

* Lại còn được vị này trọng thị :
Pốc-Kha-Rá-Sa-Đí *(2)* Bàn-môn *(3)*
* Kha-Nu-Ma-Ta - Tôn ông
Phì nhiêu lúa gạo, dân đông, thuận hòa
Là Thái-ấp hoàng gia ân tứ
Sống phong lưu, mọi thứ thật nhiều
Do vậy, xứng đáng thuận chiều
Sa-Môn Thích Tử biết điều đến thăm .

6. Nghe ý nguyện năm trăm Phạm-chí *(3)*
Bà-la-môn Ku-Tá-Đanh-Ta
Nói rằng : " Hiền Giả ! Nghe ta

---

(1) : Vua Seniya Bimbisara (Tần-Bà-Sa-La) trị vì nước Magadha (Ma-Kiệt-Đà). Cha vua A-Xà-Thế .
(2) : Bà-la-môn Pokkharasàdi (Kinh Ambattha).
(3) : Bàn-môn hay Phạm Chí tức là Bà-la-môn .

Tận tường giải thích sao mà phải đi
Đến yết kiến một vì Đại Đức
Về xuất thân quả thực khó chê
Giòng Sát-Đế-Lỵ thuộc về
Thích Ca vương tộc mọi bề chính danh
Gô-Ta-Ma thiện sanh mẫu hệ
Cả phụ hệ huyết thống tịnh thanh
Bảy đời Tổ Phụ tạo thành
Không bị chỉ trích thọ sanh di truyền .

Chính điểm này là duyên chí thiện
Để chúng ta yết kiến Sa-Môn
Gô-Ta-Ma điểm đáng tôn :
* Xuất gia từ bỏ gia môn , vương quyền
Xa quyến thuộc, vợ hiền, con đẹp
* Bỏ phú quý, quyết dẹp giàu sang
Từ bỏ chìm nổi bạc vàng
* Xuất gia trong lúc tuổi đang xuân nồng
Tóc đen nhánh, quyết lòng cắt đứt
* Tình cảm riêng cũng dứt, không màng
Dù cho cha , vợ khóc than
Ngài vẫn cương quyết chọn đàng từ thân
Trốn khỏi thành dấn thân cát bụi
Khoác ca-sa , lầm lũi rừng già .

– Này các Hiền Giả ! Xét qua
Bản thân Tôn Giả thật là đẹp trai
Thật khả ái , hòa hài trong sáng
Với màu da thù thắng ưa nhìn
Khôi ngô tuấn tú , thông minh
Dáng điệu cao thượng, giữ gìn oai nghi
Về Giới hạnh thanh quy bậc Thánh

Có thiện đức , chân chánh uy nghiêm
– Này các Hiền Giả ! Cần tìm
Hiểu rõ Tôn Giả một niềm rộng dung
* Lời thiện ngôn được dùng tao nhã
Giọng trong ấm , diễn tả âm vang
Giải thích nghĩa lý rõ ràng
Là Tôn Sư của các hàng Tôn Sư
* Lại Sa-Môn diệt trừ tham dục
Mọi xao động thằng thúc trong tâm
* Chủ trương về Nghiệp , suy tầm
Do thân, khẩu, ý mê lầm gây ra
* Khi thuyết pháp phải là chí thiện
Đặt trọng tâm khuyến chuyển lìa mê

– Các Hiền Giả ! Lại nói về
* Ngài từ chủng tộc mọi bề cao sang
Sát-Đế-Lỵ giai tầng phú quý
* Có tài sản giá trị muôn chung
* Là bậc Đại Đức , Đại Hùng
Rất nhiều người đã băng rừng vượt sông
Vượt chướng ngại, qua giòng thác đổ
Vượt qua nhiều quốc độ khác nhau
Tìm đến nghe giảng pháp mầu
Quy y Tam Bảo , hiểu sâu chánh tà
* Hàng chư Thiên hằng hà cũng đến
Nghe pháp rồi cảm mến quy y .

– Các vị ! Tiếng đồn lan đi
Thích Ca Tôn Giả từ bi làm đầu
Mười tôn hiệu cao sâu diệu ngữ :
Thế Gian Giải , Điều Ngự Trượng Phu
Phật , Thế Tôn , Thiên Nhân Sư

Chánh Đẳng Chánh Giác , đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc
Bậc Thiện Thệ , Ứng Cúng , Như Lai
Ngài có đủ ba mươi hai
Đại nhân Quý tướng không ai sánh bằng

* Đại Sa-Môn công bằng, thẳng thắn
Lời thân thiện , nhã nhặn , chân tình
Bốn chúng kính trọng sẵn dành
Tôn sùng, ngưỡng mộ chí thành Sa-Môn
– Các Hiền Giả ! Kính tôn đức cả
Những nơi nào Tôn Giả trú thời
Thôn làng, thành thị các nơi
Phi nhân không hại loài người , tránh xa

Thật vậy, Gô-Ta-Ma Tôn Giả
Là Hội Chủ cao cả , Tôn Sư
Trong các Giáo Tổ Đạo Sư
Được tôn Tối Thượng Đạo Sư trên đời.

Các Sa-môn hoặc nơi Phạm-chí *(1)*
Danh tiếng họ dựa , chỉ không đâu
Danh tiếng Sa-Môn dựa vào
Tối Thượng Trí - Đức , thanh cao tịnh hòa .

* Vương quốc Ma-Ga-Tha cai trị
Sê-Ni-Da Bim-Bí-Sa-Ra
Quốc vương ngưỡng mộ thiết tha
Quy y Tam Bảo cùng là cung phi
Các vương tử , thị tỳ , tùng giả
Cùng quyến thuộc tất cả quy y .
* Đức vua Pa-Sê-Na-Đi

---

(1) : Bàn-Môn hay Phạm Chí tức là Bà-La-Môn .

Tức Ba-Tư-Nặc *(1)*, trị vì quốc gia
Kô-Sa-La , đã cùng thân quyến
Các vương tử , lục viện cung phi
Chí thành kính ngưỡng quy y
Thích Ca Tôn Giả đương vi Phật Đà

* Bàn-môn *(2)* Pốc-Kha-Ra-Sa-Đí
Cùng vợ con cho chí bạn bè
Tìm về một chỗ chở che
Bóng mát nương tựa , trở về tự tâm
Các vị ấy thân lâm Tinh Xá
Đảnh lễ Phật với cả tấm lòng
Trọng vọng , ngưỡng mộ , kính tôn
Cúng dường trọng hậu Sa-Môn , Tăng Già .

Các Sa-môn ghé qua bản địa
Bà-la-môn tình nghĩa đến nhà
Đều là khách quý của ta
Tiếp đãi trọng hậu mới là thiện nhân .

Nay Sa-Môn đích thân du hóa
Đến địa phương với cả Tăng Đoàn
Trú Am-Ba-Lát-Thi-Ka
Đó là khách quý muôn vàn của ta
Do điểm này , thật là xứng đáng
Nếu chúng ta , bè bạn đến nơi
Yết kiến Tôn Giả hơn đời
Rất nhiều ưu điểm nhất thời bị quên .

7. Nghe nói vậy , hai bên đại chúng
Bà-la-môn , thấy đúng như là

---

(1) : Vua Pasenadi (Ba-Tư-Nặc) trị vì nước Kosala (Kiều-Tất-La).
(2) :Vị Bà-la-môn Pokkharasàdi (xem Kinh Ambattha).

Bàn-môn Ku-Tá-Đanh-Ta
Trình bày rõ rệt sâu xa tận tường .
Đồng lên tiếng : " Mọi đường phải trái
Được Tôn ông giảng giải ngọn ngành
Tán thán Sa-Môn Kiều-Đàm
Dẫu ai ở tận cách trăm do tuần
Được nghe vậy, mang nguồn lương thực
Vượt đường xa , một mực hướng lòng
Để mong yết kiến Sa-Môn
Chúng ta cũng thế , phải cùng thăm qua .

Bà-la-môn Ku-Ta-Đanh-Tá
Cùng Đại chúng tất cả thuận hòa
Hợp nhau đi đến vườn hoa
Để mong yết kiến Thích Ca Phật Đà .
Am-Ba-Lát-Thi-Ka vườn ấy
Phật, chúng Tăng tại đấy tạm cư

Khi gặp được đấng Đại Từ
Ku-Ta- Đanh-Tá cùng chư tùy tùng ,
Các Bàn-môn đã cùng đi đến
Nói những lời thân mến xã giao
Thân thiện chúc tụng, đón chào
Rồi các vị ấy ngồi vào một bên
Bà-la-môn, tuổi tên Gia chủ
Có người thì khể thủ Sa-Môn
Có người chúc tụng nói dồn
Có người chỉ vái Sa-Môn rồi ngồi
Cũng có kẻ nói trôi tên họ
Cũng có kẻ chỉ ngó , lặng yên .

9. Sau khi ngồi xuống một bên
Ku-Ta-Đanh-Tá , ông liền hỏi ngay :

– ‘‘ Thưa Tôn Giả ! Điều này muốn biết
Nghe Tôn-giả thấu triệt, tường tri :
Ba cách Tế Tự lễ nghi
Mười sáu Tế Vật phạm vi Tế Đàn
Nay tôi muốn cử hành Đại Tế
Mong Tôn-giả cụ thể chỉ bày
Thật lành thay , nếu điều đây
Sẽ được Tôn-giả giảng ngay tận tường ’’

– ‘‘ Này Bàn-môn ! Hãy thường suy nghĩ
Ta sẽ nói tỉ mỉ điều này ’’.

– ‘‘ Thưa Tôn-giả ! Xin nghe Ngài
Như hạn khao khát từng ngày trông mưa ’’

10. –‘‘Này Bàn-môn ! Thuở xưa nước đó
Có vị vua giàu có vô cùng
Tài sản sung mãn muôn chung
Rất nhiều vàng bạc, đồ dùng kim ngân
Ngũ cốc nhiều, kho tàng chật ních
Vua tên Ma-Ha-Vích-Chi-Ta *(1)*
Một hôm ý tưởng nẩy ra
Vua nghĩ : ‘Ta được tối đa nhu cầu
Đã chinh phục địa cầu, thống lãnh
Tài sản nhiều, sống cảnh vui an
Vậy hãy lập Đại Tế Đàn
Như vậy ta được phúc an trọn đời ’.
Vua cho mời Bàn-môn Chủ Tế
Xin cố vấn nghi lễ lợi chung
11. Chủ tế nghe vua nói xong
Tâu rằng :‘‘Tâu lịnh Cửu Trùng, xin nghe :

(1) : Vua Mahàvijjita .

Vương quốc này nặng đè ách nạn
Nhiều bọn cướp, phát tán tai ương
Cướp làng, cướp chợ, cướp đường
Đầy dẫy khắp chốn phố phường, thôn quê .

Nếu Đại Vương đánh về thuế má
Là gánh nặng cho cả toàn dân
Bọn cướp càng thêm hoành hành
Dù cho Vương Thượng phải đành quyết tâm
Trừ diệt cướp : Hoặc bằng cấm cố
Hoặc tử hình , định chỗ lưu đày
Nhẹ thì phạt vạ , đòn tay
Hoặc bị khiển trách, xử ngay tại tiền.

Nhưng đáng tiếc ! Oan khiên chẳng dứt
Mầm mống giặc đích thực vẫn còn
Có khi nổi dậy nhiều hơn
Sau khi bị phạt , oán hờn càng tăng .

Nhưng có cách cản ngăn hay nhất
Có thể diệt bọn giặc hoàn toàn
Đó là dùng Đức trị an :
* Người dân nào đó giỏi giang cấy trồng
Giỏi ruộng đồng, chăn nuôi mục súc
Thì Đại Vương tiếp tục cấp cho
Hạt giống , thú giống trâu bò
Để họ phát triển , khỏi lo đói nghèo
* Những người nào quyết theo thương nghiệp
Hãy cấp vốn họ tiếp đầu tư
* Những người quan chức , lại thư
Hãy cấp lương bổng, từ từ ấm no

Mọi người dân không lo đói lạnh

Nỗ lực làm một cách hăng say
Đem lại lợi tức thấy ngay
Sẽ không còn nạn cướp ngày cướp đêm
Ngân khố vua càng thêm sung tiếp
Dân an cư lạc nghiệp hòa hài
Thái bình thịnh trị trong ngoài
Cửa chẳng cần đóng , gia tài vẫn nguyên .

Vua nghe theo lời khuyên Chủ Tế
Làm triệt để chính sách an dân
Thật đúng , kết quả vô ngần
Đất nước hưng thịnh, nhân dân mạnh giàu .

12. – " Này Bàn-môn Ku-Ta-Đanh-Tá !
Sau khi đã phát triển quốc gia
Vua Ma-Ha-Vích-Chi-Ta
Lại mời Chủ Tế hỏi qua sự tình :

– Nhờ hiền khanh cao minh hướng dẫn
Trẫm thi hành nghiêm cẩn mọi điều
Nay đã kết quả thuận chiều
Đất nước giàu mạnh, dân đều ấm no
Đại Tế Đàn muốn lo tổ chức
Mong hiền khanh tình thực khuyên ta
Phải nên thực hiện sao mà
Để được hạnh phúc vinh hoa trọn đời .

– Đại Vương hãy cho mời tất cả
Sát-Đế-Lỵ cùng cả chư hầu
Trong ngoài quốc độ đâu đâu
Cũng đều mời đến điện lầu hoàng gia
Trước các vị , hỏi qua ý kiến
Việc Đại Vương thực hiện Tế Đàn

Đối với các vị Đại thần
Hay các phú hộ , thân nhân trong ngoài
Cũng mời đến trình bày Đàn Tế
Hỏi ý kiến cụ thể mọi người .

Đức vua hoan hỷ nghe lời
Thỉnh mời tất cả đến nơi hội bàn .
– " Này chư khanh ! Trẫm đang thực hiện
Đại Tế Đàn xúc tiến trang nghiêm
Mong chư khanh hãy một niềm
Tán thành, để trẫm ân triêm phúc lành ".

– " Tâu Đại vương ! Chúng thần đồng ý
Đại Tế Đàn rất quý, hợp thời ".

Như vậy bốn chúng các nơi
Tế Đàn thừa nhận đúng thời làm ngay .
Những điều kiện chừng này thiết yếu
Đại Tế Đàn tiêu biểu thông qua :

13. Vua Ma-Ha-Vích-Chi-Ta
Có tám đức tánh thật là tinh anh :

* Đức vua này thiện sanh mẫu hệ
Cả phụ hệ huyết thống tịnh thanh
Bảy đời Tổ phụ tạo thành
Không bị chỉ trích thọ sanh di truyền

* Lại Đức vua bạc tiền giàu có
Đầy kho tàng châu báu bạc vàng
Ngũ cốc sung mãn ngổn ngang
Sản nghiệp to tát , cơ man gia tài

* Lại Đức vua đẹp trai, khả ái
Đẹp lòng người , mặt lại khôi ngô

Màu da thù thắng điểm tô
Xử sự cao thượng , dáng phô oai hùng

* Có uy lực , quân trung sung túc
Bốn binh chủng chinh phục địch quân

* Lại là người có Từ tâm
Đào giếng thí nước , thức ăn cúng dường :
Bà-la-môn , đi đường khất sĩ
Các Sa-môn , cho chí người nghèo .

* Uyên thâm , bác học mọi điều
Thông hiểu ý nghĩa của nhiều lời văn :
Lời nói này công năng như vậy
Lời nói ấy ý nghĩa thế này
Suy tư quá khứ, vị lai
Sáng suốt, tinh luyện đủ đầy y theo .
Tám đặc tánh Vua đều có thực
Là yếu tố tổ chức Tế Đàn .

14. Bàn-môn Chủ Tế hoàn toàn
Đủ bốn đức tánh nghiêm trang thực hành :

* Vị chủ tế thiện sanh mẫu hệ
Cả phụ hệ huyết thống tịnh thanh
Bảy đời Tổ phụ tạo thành
Không bị chỉ trích thọ sanh di truyền

* Vị chủ tế tinh chuyên thật đúng
Và hiểu rõ phúng tụng , lễ nghi
Thánh điển Vệ Đà tường tri
Tinh thông tự vựng , ngữ y , ngữ từ
Giỏi chú giải , sử thư truyền thống
Trì chú thuật , nếp sống Bàn-môn
Thuận Thế Luận , giỏi biện môn

Đại Nhân tướng học đáng tôn kỳ tài
* Vị ấy có trong ngoài đức hạnh
Thật cao dày Giới hạnh thanh cao
Vị ấy học rộng tài cao
Đệ nhất cầm muỗng hay vào thứ hai *(1)* .
Bốn đặc tánh vị này có thực
Là yếu tố tổ chức Tế Đàn .

15. – Bàn-môn Ku-Tá-Đanh-Ta !
Trước khi Đàn Tế , thông qua thuận hòa
Ma-Ha-Vích-Chi-Ta vua ấy
Được Chủ Tế giảng giải rõ ràng
Có ba pháp khiến nghiêm trang
Thành tựu tốt đẹp Tế Đàn uy nghi :
– Này Đại Vương ! Trước khi thực hiện
Đừng hối tiếc tài sản tiêu hao
Trong khi Tế Đàn đang vào
Cũng đừng hối tiếc tiêu hao bạc vàng
Sau Tế Đàn hân hoan mỹ mãn
Không hối tiếc tài sản tiêu hao
Đó là ba pháp làm đầu
Trước khi thực hiện thanh cao Tế Đàn .

16. Còn Mười cách cản ngăn hối tiếc
Sẽ khởi lên trong việc tham gia
Của những người dự trải qua
Trong khi Đàn Tế diễn ra tốt lành
– Có những người sát sinh tham dự
– Cũng có kẻ kiêng cử sát sinh
Với kẻ hay giết sinh linh

---

(1): Vị Bà-la-môn chủ tế hay phó tế cầm muỗng đổ bơ vào lửa trong Tế Đàn.

Để yên cho chúng tự mình nghĩ suy
Còn với người nghiêm trì sát giới
Khiến tâm họ thơ thới vui an .

– Có kẻ trộm cắp hoang đàng
– Có người không có gian tham của người
Đều là người dự trong Đàn Tế
Thì để yên những kẻ gian tham
Còn kẻ không có lòng tham
Thì Đại Vương khiến họ càng tín tâm .
– Cũng có kẻ tà dâm , nói láo
– Nói hai lưỡi , vô đạo , độc mồm
– Nói lời phù phiếm bao đồng
– Có kẻ Tham dục hoặc lòng Sân si
– Cũng có kẻ chấp trì Tà kiến
Tất cả họ , ta miễn luận bàn

Còn những người sống đàng hoàng
Giữ giới trong sạch , cũng đang dự Đàn
Hoặc có người nghiêm trang chánh kiến
Dự Tế Đàn thực hiện vẻ vang
Thì Ngài tổ chức Tế Đàn
Với cách làm họ vui an trong lòng .

Đó Mười cách để phòng ngăn chận
Sự hối tiếc, ân hận khởi ngang
Với những người dự Tế Đàn
Khiến nội tâm họ hân hoan, an hòa .

17. – Này Bàn-môn Ku-Ta-Đanh-Tá !
Chủ Tế đã khuyến giáo Vua mình
Khiến vua hoan hỷ phát sinh
Mười sáu phương pháp tận tình chỉ ra

- Tâu Đại Vương ! Khi qua thực hiện
Đại Tế Đàn xúc tiến hanh thông
Nhưng có người chẳng hài lòng
Trách Ngài sơ xuất đã không thỉnh mời
Sát-Đế-Lỵ các nơi thân tộc
Các Đại thần quyến thuộc , phú hào
Trong thành, ngoài tỉnh thấp cao
Nhưng các lời ấy có nào đúng đâu
Đại Vương đã thỉnh cầu ý kiến
Bốn đại chúng biểu hiện đồng tình
Do vậy , Tế Đàn quá trình
Nội tâm hoan hỷ quang minh mọi người.

Nếu Tế Đàn đúng thời đang mở
Lại có người bảo chớ tham gia
Vua Ma-Ha-Vích-Chi-Ta
Về phụ mẫu hệ thiện sanh không lành
Không tịnh thanh bảy đời tổ phụ
Bị dèm pha huyết thống di truyền
Không khả ái , lại vô duyên
Màu da xấu xí đen tuyền, xấu trai
Phiền lòng người, không tài không chí
Không trang nhã, cử chỉ phàm phu
Không có tài sản kếch sù
Không có uy lực tảo trừ địch quân
Không hề có Từ tâm thương tưởng
Không bố thí ; cung dưỡng cản ngăn
Không phải bác học đa văn
Không thông hiểu nghĩa công năng mọi lời
Không tinh luyện, không thời sáng suốt
Lại tổ chức một Đại Tế Đàn !

Những lời đó chẳng chánh chân
Không đúng sự thật về phần Đại Vương
Vậy Ngài hãy đường đường tổ chức
Tế Đàn khiến tâm thực vui an

Có kẻ vô lại ngang tàng
Chê vị Chủ Tế hoàn toàn thiếu đi
Bốn đức tánh chủ trì Đàn Tế
Để thành tựu nghi lễ nghiêm trang
Những lời đó chẳng chánh chân
Không đúng sự thật nhân thân vị này

Vậy Đại Vương thẳng ngay tổ chức
Đại Tế Đàn này thực vẻ vang
Tất cả ai dự Tế Đàn
Khiến nội tâm họ hân hoan, an hòa ".

– Này Bàn-môn Ku-Ta-Đanh-Tá !
Chủ Tế đã khuyến giáo vua mình
Khiến vua hoan hỷ phát sinh
Mười sáu phương pháp tận tình chỉ ra .

18. Đại Tế Đàn diễn ra thanh khiết
* Không bị giết một sinh vật nào
Dê , cừu , heo , nghé , bò , trâu
Bảo tồn mạng sống nhờ vào lòng nhân
* Đến cây cỏ , không cần lệ cũ
Không chặt cây làm trụ cột ràng
* Loài thú hiến tế tại Đàn
Phải cần đến số một ngàn năm trăm
* Cỏ cát tường "đáp-pha" *(1)* không cắt
Để trải trên mặt đất quanh Đàn

(1) : Cỏ dabbha , còn gọi là cỏ cát tường .

* Nô bộc, công nhân vui an
Không bị dọa nạt, khóc than, bị đòn
Các binh lính không còn áp chế
Họ muốn làm thì để tự do
Tế Đàn chỉ với thục tô
Với dầu , đường miếng , sanh tô , mật đường

19. –" Hãy nghe tường , Ku-Ta-Đanh-Tá !
Sát-Đế-Lỵ , tất cả đại thần
Thân tộc phú hào tỉnh, thành
Mang nhiều tiền của, bạc vàng đến trao
Ủng hộ Đàn hiến vào , mục đích
Nhưng vua Ma-Ha-Vích-Chi-Ta
Từ khước , dù họ thiết tha
Vua bảo Đàn Tế diễn ra vẹn tuyền
Không cần nhiều của tiền vàng bạc
Chỉ mong cầu hỷ lạc , phúc an .

Bị từ khước của đã mang
Bốn đại chúng ấy họp bàn với nhau :
Tài sản ấy hiến vào Đàn Tế
Nếu mang về không thể vẹn toàn
Vua tổ chức Đại Tế Đàn
Ta thực hiện Hậu Tế Đàn tiếp sau
Thật trang nghiêm, nguyện cầu hồi hướng
Cho Đại Vương trọn hưởng phước lành .

20. Sau đó họ đã thực hành
Các Sát- Đế-Lỵ thân nhân đồng lòng
Đặt tế vật phía Đông hố tế
Các Đại thần thì để phía Nam
Các Bà-la-môn luận đàm
Nên đặt tế vật trước hầm phía Tây

Các phú hộ đặt ngay phía Bắc
Mọi tế vật sắp đặt nghiêm trang
Diễn tiến của Hậu Tế Đàn
Cũng rất trong sạch, hoàn toàn khiến cho
Trâu , dê , bê , heo, bò , cừu , nghé
Không bị giết lớn bé hà sa
Loại cỏ cát tường " đáp-pha "
Không bị đem trải bao qua Tế Đàn
Cây không bị chặt ngang làm trụ
Cột vào đó giống thú hàng ngàn
Hiến tế cho Đại Tế Đàn
Thì nay bỏ hẳn , không màng sát sinh
Những nô bộc , đưa tin , các thợ
Không còn sợ dọa nạt ; tự do
Tế Đàn chỉ với thục tô
Với dầu , đường miếng , sanh tô , mật đường.

– Hãy nghe tường, Ku-Ta-Đanh-Tá !
Đại Tế Đàn này đã thực hành
Bốn sự chấp thuận sẵn dành
Tám pháp thành tựu Vua lành phát sanh
Thêm Bốn pháp tựu thành Chủ Tế
Và thông hiểu ba Tế Pháp rành
Ngoài ba tế pháp đã đành
Mười sáu Tế Vật ngọn ngành hiểu thông .

21. Phật nói xong , Bàn-môn các vị
Hét to lên ầm ĩ khen ngay :
– " Cao quý thay ! Tế Đàn này
Vẻ vang thành tựu Đàn chay tịnh hòa ! ".

Nhưng Ku-Tá-Đanh-Ta ngồi đó
Vẫn yên lặng, không tỏ ý gì .

Các Bà-la-môn hoài nghi :

– " Vì sao ngài lại không tùy hỷ chi ?
Lời thiện thuyết của vì Tôn Giả
Gô-Ta-Ma ngài đã giải rành ? "

– " Không phải ta không tán thành
Những lời vi diệu ngọn ngành thuyết ra
Sa-Môn Gô-Ta-Ma Thiện Thệ
Có uy đức , trí tuệ hải hà
Những lời Ngài đã nói ra
Chân chánh, như thị, thật là gấm hoa
Với những lời sâu xa đúng đắn
Của một vị Chánh Đẳng Giác Như
Người nào ngã mạn chần chừ
Không chịu xác nhận, không từ tán dương
Đầu người đó sẽ thường bể nát
Do Dạ Xoa hung ác giáng chùy .

Nhưng ta đang mãi nghĩ suy
Tôn Giả không nói :' Như vầy ta nghe '
Ngài chỉ có nói về sự việc
Khi ấy xảy chi tiết như vầy .
Ta nghĩ chắc ở thời này
Ngài là Chủ Tế hay Ngài Đại Vương ?

Biết Tôn Giả có thường nhận thực
Là người đứng tổ chức Tế Đàn
Hay sai thực hiện Tế Đàn
Sau khi thân hoại , sinh sang cõi nào ?
Các thiện thú , sinh vào Thiên giới
Hay cõi đời thơ thới vinh hoa ? "

– " Này Bà-la-môn ! Đúng là

Chính ta Chủ Tế thời xa Tế Đàn
Các nghi lễ nghiêm trang phụ trách
Khi mạng chung, trong sạch sinh Thiên
Thiện thú , cõi đời , cõi tiên
Vô lượng số kiếp triền miên qua rồi ".

22. - " Thưa Tôn Giả ! Trong đời hiện tại
Tế Đàn nào ít nhiễu hại hơn ?
Ít phiền , quả báo nhiều hơn
Có nhiều lợi ích , chánh chơn hoàn toàn ?
Ba tế pháp Chủ Đàn phải thấu
Thêm mười sáu tế vật phải rành ? "

– " Này Bàn-môn ! Có Tế Đàn
Ít phiền , ít hại , hoàn toàn tinh chuyên :
Sự Bố Thí thường xuyên, trong sạch
Thường cúng dường các bậc xuất gia
Có giới đức , sống tịnh, hòa
Tế Đàn này ít phiền hà hơn kia
Nhiều lợi ích , xa lìa điều xấu
Hơn tế đàn Mười Sáu với Ba ".

23. – " Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Nhân duyên gì khiến làm ra Tế đàn
Chỉ Bố Thí , cúng dàng những vị
Có giới đức , tuệ trí xuất gia
Hơn cả tế đàn diễn ra
Mười sáu tế vật với ba tế phần ? "

– " Này Bàn-môn ! Tịnh thân La-Hán
Hay những A-La-Hán sắp thành
Không bao giờ đến Tế Đàn
Vì sao như vậy ? – Vì hàng Thánh Tăng
Không muốn thấy bất bằng đánh đập

Bằng roi gậy , túm chặt lấy đầu
Túm cổ lôi kéo thương đau
Vì lòng bi mẫn , không sao tán thành
Tế Đàn với sát sanh nhiều quá
Hành nô bộc , hại cả công nhân

Nhưng các La-Hán ân cần
Đến những Đàn Tế chẳn bần , cho ra
Cúng dường bậc xuất gia các vị
Khiến nhiều người hoan hỷ tán dương
Không thấy đánh đập thường thường
Không có túm cổ , đả thương người làm
Do nhân duyên trừ tham, phát chẩn
Tế Đàn này hơn hẳn loại kia ".

24. – " Thưa Tôn Giả ! Nếu chẻ chia
Có Tế Đàn khác sớm khuya thực hành
Sẽ đem đến muôn vàn lợi lạc
Ít nhiễu hại , phiền tạp tránh xa
So với tế đàn diễn ra
Mười Sáu tế vật với Ba tế phần
Và Tế Đàn chỉ cần Bố Thí
Cùng cung dưỡng các vị tịnh thanh ? "

– " Này Bàn-môn ! Với lòng thành
Xây dựng Tinh Xá sẵn dành cúng dâng
Bốn phương Tăng tinh cần hành đạo
Bậc giới đức hoàn hảo đáng tôn .
Lại nữa , Tế Đàn cao hơn
Là sự quy ngưỡng, bảo tồn Tam Quy
Quy y Phật, Pháp, Tăng – Tam Bảo
Là ba ngôi châu báu cõi đời .
Một Tế Đàn khác sáng ngời

Là sự Trì Giới mọi thời sạch trong
Không sát sinh và không trộm cắp
Không nói dối , không tập dâm tà
Cũng không uống rượu sa đà
Các Tế Đàn ấy thật là quý thay !
Ít phiền tạp , ít gây nhiễu hại
Nhiều quả báo , ích lợi tối đa
So với Tế Đàn diễn ra
Mười sáu tế vật với Ba tế phần ".

27. - " Thưa Tôn Giả ! Với chân, thiện, mỹ
Tế Đàn nào giá trị hơn xa
Tế Đàn tế pháp có ba
Mười sáu tế vật diễn ra ồn ào .
Hơn Tế Đàn dựa vào Thí xả
Hay cúng dường Tinh Xá , Quy y
Hay là Giới luật nghiêm trì
Tế Đàn như vậy uy nghi huy hoàng ".

– Này Bàn-môn ! Tế Đàn tuyệt hảo
Cần lắng nghe thấu đáo vấn đề :
Cõi trần phiền não nặng nề
Vô minh triền phược mọi bề phủ vây
Bỗng xuất hiện bậc Thầy quảng đại
Thế Gian Giải , Điều Ngự Trượng Phu
Phật , Thế Tôn , Thiên Nhân Sư
Chánh Đẳng Chánh Giác , đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc
Bậc Thiện Thệ , Ứng Cúng , Như Lai
Do sự chứng ngộ tự Ngài
Rồi lại tuyên thuyết, hoằng khai Pháp mầu
Thuyết Sơ Thiện rồi sau, Trung Thiện

Thuyết Hậu Thiện , văn nghĩa đủ đầy
Truyền dạy Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên

* Có gia trưởng trong miền thôn ấp
Hoặc một người giai cấp tiện dân
Duyên lành nghe pháp thậm thâm
Sinh lòng ngưỡng mộ , kiếm tầm chân như
Tự suy nghĩ : Đời như cát bụi
Sống dẫy đầy trói buộc não phiền
Luân hồi sinh tử triền miên
Đời sống xuất thế lụy phiền tránh xa
Ta nay phải xuất gia viên mãn
Đời xuất gia phóng khoáng hư không
Cuộc sống thế gian chất chồng
Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn ..
Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc
Cạo râu tóc , thân đắp ca-sa
Biệt gia quyến , bỏ cửa nhà
Ba y một bát , xuất gia tu hành .

Sống chế ngự , thực hành phạm hạnh
Giữ oai nghi , tự tánh sáng lòa
Giới bổn Pa-Tí-Mốc-Kha *(1)*
Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà
Thân, khẩu , ý từ hòa thanh tịnh
Giới cụ túc , thức tĩnh nhiếp tâm
Biết tri túc , giữ các căn
Là Sa-môn hạnh, pháp đăng soi đường
– Này Bàn-môn ! Sao tường thuần thục

---

(1) : Patimokkhasanvarasìla : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới (trong Tứ Thanh Tịnh Giới của Luật Tỷ Kheo).

Là Tỷ Kheo cụ túc giới điều ?
Phải thấy nguy hiểm mọi chiều
Lỗi lầm nhỏ nhặt triệt tiêu dần dần
Bỏ trượng kiếm , sát sanh tránh hẳn
Đại từ tâm, bình đẳng, nhẫn kham
Có tâm hổ thẹn là Tàm
Ghê sợ là Quý , không làm nghiệp sai
Hành phạm hạnh, bản lai thanh tịnh
Không trộm cướp, chẳng tính so đo
Quyết không lấy của không cho
Đó là giới hạnh , thước đo Giới điều .

Vị Tỷ Kheo mong điều giải thoát
Không tà hạnh. dâm ác thấp hèn
Không nói dối trá đua chen
Không nói hai lưỡi chê khen dối lòng
Không lường gạt cũng không ly gián
Sống hòa hợp giữa nạn rẽ chia
Sống đời chân thật sớm khuya
Tránh lời độc ác nọ kia lỗi lầm .
Là giới hạnh trong tầm Giới Luật
Vị Tỷ Kheo thuần thục thọ trì

Cả đến hạt giống, cỏ cây
Cũng đều thấm nhuận đức dày Sa-Môn
Chỉ ăn ngọ , sống tồn tri túc
Không múa hát, trang sức, kịch ca
Sống thanh đạm, tránh xa hoa
Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng
Lại cũng không giường nằm cao rộng
Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng
Nô tỳ trai, gái - từ nan

Đàn bà, con gái ; không màng lưu tâm
Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa
Ruộng, đất, vườn, nhà cửa không cần
Từ bỏ gian lận bằng cân
Từ bỏ môi giới, không phần gian tham
Không áp bức, không làm thương tổn
Không câu thúc, vây khổn, cừu thù
Đó là giới hạnh đặc thù
Nằm trong Giới Luật chân tu giữ gìn .
Chân Tỷ-kheo quang minh chánh trực
Thường tỉnh thức, thu thúc mọi thì .

– Này Bàn-môn ! Hãy tường tri
Vị Tỷ Kheo ấy uy nghi vô cầu
Được hộ trì nhờ vào Giới Luật
Tâm kiên cương chẳng chút sợ gì
Như Sát-Đế-Lỵ một vì
Làm lễ quán đảnh , trì vì giang san
Đã hàng phục lân bang thù địch
Không còn sợ đột kích biên phòng
Tỷ Kheo chân chánh cũng không
Sợ hãi tội lỗi , vì lòng thẳng ngay
Giới Luật ấy đủ đầy, cao quý
Hưởng lạc thọ , hoan hỷ nội tâm

– Này Bàn-môn ! Hãy lắng tâm
Tỷ Kheo bảo hộ các căn thế nào ?
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dâng trào đủ thứ

Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương , nhận thức : ý căn
Tỷ Kheo hộ trì các căn
Nên hưởng lạc thọ , nội tâm sáng ngời .

– Này Bàn-môn ! Thời thời tỉnh giác
Giữ chánh niệm , an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác , trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng : Tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc : Biết mình
Như vậy Tỷ Kheo tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, an bình, thanh cao .

– Này Bàn-môn ! Thế nào biết đủ ?
Hạnh Tri Túc luôn giữ chỉnh tề
Bằng lòng ba y để che
Bình bát khất thực dễ bề cúng dâng
Y và bát luôn gần bên cạnh
Cũng như chim , đôi cánh luôn mang
Đó là Tỷ Kheo giới toàn
Giữ hạnh Biết Đủ, không màng nhiều hơn

Với Giới uẩn chánh chơn cao quý
Với các căn nhiếp kỹ, hộ trì
Chánh niệm tỉnh giác trí tri

Thêm hạnh tri túc , còn gì quý hơn .
Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Như rừng tĩnh mịch , lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma

Thời ngọ thực đã qua , rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lâng lâng
Tham ái từ bỏ , thoát dần ái tham
Bỏ sân hận , từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm , hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng , được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử , hôn trầm
Gột rửa tham ái , hận sân
Đối với thiện pháp , tinh cần hành theo .

– Này Bàn-môn ! Người nghèo mắc nợ
Liền chọn nghề , không sợ khó khăn
Nhờ sự nỗ lực , tinh cần
Nghề nghiệp phát đạt, tự thân nên giàu
Có tiền dư , nợ mau trả dứt
Nuôi vợ con , quả thực thanh nhàn
Người ấy nhờ vậy giàu sang
Sung sướng hoan hỷ, hoàn toàn an nhiên.

– Này Bàn-môn ! Bệnh duyên người nọ

Rất đau đớn , lại khó uống ăn
Thể lực suy yếu dần dần
Cơn bệnh trầm trọng hành thân đêm ngày
Bỗng nhân duyên, gặp thầy gặp thuốc
Dứt hẳn bệnh, ăn uống tiêu thông
Thể lực khôi phục như mong
Hoan hỷ, sung sướng , sống trong an lành .

– Này Bàn-môn ! Một anh bị nhốt
Trong ngục tù , ngục tốt khảo tra
Đau đớn , sợ hãi tối đa
Cầu mong thoát khỏi tai qua, nạn lùi
Bỗng duyên vui , gặp ngài Chánh án
Xét vô tội , xóa án thả ngay
Tài sản không bị tổn hao
Thân vẫn khang kiện, ngục lao thoát rồi
Về lại nhà , bồi hồi nghĩ lại
Quá sung sướng, thanh thái hân hoan .

– Này Bàn-môn ! Một thời gian
Có người nô lệ của hàng chủ nhân
Không tự chủ , bản thân lệ thuộc
Mất tự do , ràng buộc khó khăn
Bỗng một hôm , vị chủ nhân
Đã tuyên bố trả tự do người này
Quá hoan hỷ, lòng đầy sung sướng
Người nô lệ tận hưởng niềm vui .

– Này Bàn-môn ! Có một người
Giàu, nhiều tài sản , là người lái buôn
Qua sa mạc mênh mông nguy hiểm
Thiếu lương thực, khan hiếm nước dùng
Sợ hãi trong bước đường cùng

Bỗng gặp ốc đảo , nước trong rất nhiều
Mấy hôm sau, lại điều may khác
Khỏi sa mạc , gần đến đầu làng
Vô sự , sung sướng, vui an
Khỏi sự nguy hiểm lòng hằng ước mơ .

– Này Bàn-môn ! Chính nhờ quán niệm
Vị Tỷ Kheo tự nghiệm , tự tri
Năm Triền Cái chưa xả ly
Như là món nợ , Bệnh hay Ngục đường
Như nô lệ , con đường sa mạc
Nay trả dứt hết các nợ nần
Khỏi cơn bệnh dữ hành thân
Ra khỏi sa mạc , thoát tầng ngục lao
Năm triền cái chừng nào chưa diệt
Vị Tỷ Kheo mãi miết tinh cần .

Chừng nào khi quán tự thân
Với năm Triền Cái đã cần xả ly
Do xả ly , tức thì hoan hỷ
Do hoan hỷ , tâm được khinh an
Lạc thọ sinh do khinh an
Đạt được như thế, tâm an định liền
Ly ác pháp , Tỷ Kheo ly dục
Chứng và trú vào mục Nhất Thiền
Trạng thái hỷ lạc tự tâm
Sinh do ly dục , với Tầm, Tứ chuyên
Đệ Nhất Thiền, Tỷ Kheo thấm nhuận
Như tẩm ướt, sung mãn, tràn nhanh
Hỷ lạc do ly dục sanh
Với Tầm, với Tứ thấm quanh tâm mình .

– Này Bàn-môn ! Hành trình tiếp nữa

Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền
Diệt Tầm, diệt Tứ được yên
Thì chứng và trú vào Thiền thứ Hai
Một trạng thái ra ngoài Tầm, Tứ
Do Định sinh , nội tỉnh nhất tâm
Tỷ Kheo ấy đã thấm nhuần
Hỷ lạc tẩm ướt khắp thân của mình .

– Này Bàn-môn ! Hành trình tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền
Ly hỷ trú xả , nhất tâm
Chánh niệm tỉnh giác , thì thân cảm liền
Sự lạc thọ , thánh hiền gọi đó
Là " xả niệm lạc trú " tâm chuyên
Chứng và an trú Tam Thiền
Tỷ Kheo đẫm ướt, thấm nhuần tự thân
Sự lạc thọ , không cần có hỷ
Lạc thọ ấy thấm kỹ toàn thân
Không một chỗ nào trên thân
Mà Lạc thọ đó không phần thấm vô .

– Này Bàn-môn ! Lộ đồ tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền
Xả lạc , xả khổ ; tâm yên
Diệt hỷ, ưu ; cảm thọ liền trước đây
Chứng và trú vào Thiền Đệ Tứ
Không khổ, lạc ; không giữ niệm nào
Thanh tịnh, an lạc tiêu dao
Như Tỷ Kheo ấy thấm sâu, ướt đầm
Được thấm nhuần với tâm thuần tịnh
Và trong sáng , trong chính thân này .

– Này Bà-la-môn ! Chính đây

Là Tế Đàn lớn đủ đầy quý thay
Ít phiền tạp , ít gây nhiễu hại
Nhiều quả báo , lợi lại tối đa
So với Tế Đàn diễn ra
Mười Sáu tế vật với Ba tế phần .
Tế Đàn này vô cùng cao thượng
Thù thắng hơn , vô lượng phước duyên !

*

Khi nghe Thế Tôn hiện tiền
Giảng giải chi tiết , vẹn tuyền sâu xa
Bà-la-môn Ku-Ta-Đanh-Tá
Mừng khôn tả , đảnh lễ Như Lai :

– " Bạch Thế Tôn ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bưng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu .

*

Cũng như vậy , nhiệm mầu Chánh Pháp
Được Thế Tôn phân tách, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y đức Phật , nương ngay Pháp mầu
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử , vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung .

– Kính bạch Đại Giác , Đại Hùng !
Con xin trả lại mạng , cùng tự do

Bảy trăm dê và bò đực ấy
Bảy trăm cừu , bò cái bảy trăm
Bảy trăm con nghé cùng năm
Được toàn mạng sống , giam cầm thả ra
Để cho chúng nhẩn nha gặm cỏ
Uống nước mát trong gió giữa đồng ".

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn
Giảng giải thứ lớp Pháp môn mọi bề
Thuyết Bố thí , thuyết về Trì giới
Các cõi Trời cho tới Phạm Thiên
Trình bày nguy hiểm hiện tiền
Nhiễm ô dục lạc , triền miên đọa trầm
Sự xuất ly do tầm lợi ích . . .
Bà-la-môn thỏa thích tăng dần
Thế Tôn biết tâm chủ nhân
Nay đã nhu thuận, không phần chướng duyên
Đã tín thành , tâm chuyên, phấn tấn
Ngài liền thuyết Vô Tận diệu ngôn
Nhờ đó chư vị Thế Tôn
Nương Tứ Diệu Đế , chứng tôn Phật Đà
Là Khổ , Tập , Diệt và Đạo Đế
Trên con đường Thánh , kể tám chi .

Giống như tấm vải ố tỳ
Đã tẩy trắng bạch , không tỳ vết đâu
Khi đem nhuộm, thấm màu trong chậu.
Pháp xa trần ly cấu được nên
" Pháp gì được tập khởi lên
Đều bị tận diệt ". Ông liền nghĩ suy

Ông Ku-Tá- Đanh-Ta khi ấy
Chứng, Ngộ, Thấy, thể Nhập pháp mầu

Nghi ngờ , do dự tiêu mau
Chứng được tự tín , không đâu y vào .
Trước Thế Tôn , cúi đầu thưa thực :
" Mong được thỉnh Đại Đức đến nhà
Cùng với Đại chúng Tăng Già
Cúng dường ngọ thực tại nhà , ngày mai ".

Phật im lặng , ý Ngài đồng ý
Bà-la-môn hoan hỷ cáo từ .

Hôm sau , đấng Thiên Nhân Sư
Đắp y , mang bát cùng chư Tăng Già
Đến Ku-Tá-Đanh-Ta dinh thự .

Thỉnh Phật, Tăng ngôi thứ ngồi an
Tự tay chủ nhân hân hoan
Phục vụ đức Phật thức ăn ngọ thời
Món thượng vị loại mềm và cứng
Quyến thuộc ông thì đứng sẵn sàng
Ân cần phục vụ Chư Tăng

Ăn xong, đức Phật liền thăng tòa ngồi
Vị chủ nhân cũng ngồi trên ghế
Kê thấp hơn và để một bên
Phật thuyết pháp khích lệ thêm
Chủ nhân chánh tín , não phiền lánh xa
Ông Ku-Tá-Đanh-Ta hoan hỷ
Được thỏa nguyện , tâm trí an hòa
Đức Phật cùng chư Tăng Già
Đứng dậy từ biệt chủ gia , trở về .

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh KUTADANTA – Kinh Cứu-La-Đàn-Đầu)